

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 123/TB-TCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2015

THÔNG BÁO

V/v kết quả Hội nghị tập huấn và giải đáp một số nội dung tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 hướng dẫn về thuế GTGT, quản lý thuế và hóa đơn.

Từ ngày 11/03/2015 đến ngày 18/03/2015, Tổng cục đã tổ chức Hội nghị tập huấn Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 hướng dẫn nội dung về thuế GTGT, quản lý thuế và hóa đơn tại 3 miền: Hội nghị miền Nam gồm 21 Cục thuế và Văn phòng đại diện Tổng cục Thuế tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh; Hội nghị miền Bắc gồm 26 Cục thuế tổ chức tại TP Hải Dương (tỉnh Hải Dương); Hội nghị miền Trung và khu vực Tây nguyên gồm 16 Cục thuế tổ chức tại TP Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng).

Tại hội nghị, Tổng cục đã giới thiệu nội dung và những điểm cần lưu ý tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 (sau đây gọi là Thông tư 26); giải đáp một số nội dung tại Thông tư để đảm bảo thống nhất thực hiện (các nội dung giải đáp kèm theo Thông báo này).

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục thuế, các Vụ, Đơn vị được biết. *th*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo TCT;
- Cục thuế các tỉnh, TP;
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Trang tin nội bộ của TCT;
- Lưu: VT, CS(2).45

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đoàn Xuân Trường
Đoàn Xuân Trường

CÁC NỘI DUNG ĐÃ GIẢI ĐÁP

TẠI HỘI NGHỊ TẬP HUẤN THÔNG TƯ SỐ 26/2015/TT-BTC

(Kèm theo Thông báo số 1.23./TB-TCT ngày...10.../4/2015 của Tổng cục Thuế)

1. Tại Thông tư 26 hướng dẫn các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% trong đó có mặt hàng thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu. Vậy nhập khẩu ở đây được hiểu là mặt hàng thuốc lá, rượu, bia có nguồn gốc nhập khẩu hay chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp nhập khẩu thuốc lá, rượu, bia?

Trả lời:

Đối tượng không áp dụng thuế suất 0% theo hướng dẫn tại Thông tư là rượu, bia, thuốc lá nhập khẩu sau đó xuất khẩu, do đó, doanh nghiệp nào xuất khẩu rượu, bia, thuốc lá có nguồn gốc nhập khẩu thì không được áp dụng thuế suất 0% đối với rượu, bia, thuốc lá xuất khẩu, không phân biệt doanh nghiệp có thực hiện nhập khẩu hay không.

2. Rượu, bia, thuốc lá nhập khẩu sau đó bán ra ở khâu thương mại (khâu trung gian) thì xử lý thế nào?

Trả lời:

Rượu, bia, thuốc lá nhập khẩu sau đó bán ra ở khâu trung gian thực hiện kê khai, khấu trừ thuế GTGT theo quy định. Việc không áp dụng thuế suất 0% khi doanh nghiệp xuất khẩu rượu, bia, thuốc lá có nguồn gốc nhập khẩu.

3. Việc bổ sung doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT vào công thức xác định thuế GTGT đầu vào hàng hóa, dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế vào cả tử và mẫu số sẽ không ảnh hưởng đến kết quả xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ/hoàn thuế nhưng lại khó khăn trong việc tính toán.

Trả lời:

Một số Cục Thuế phản ánh gặp vướng mắc khi xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với cơ sở kinh doanh vừa có doanh thu không chịu thuế GTGT, doanh thu chịu thuế GTGT và doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, trong khi đó thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và hàng hóa, dịch vụ không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, do đó, để đảm bảo xác định chính xác số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ/hoàn thuế, Thông tư 26 đã hướng dẫn công thức phân bổ thuế GTGT đầu vào và bổ sung chỉ tiêu [32a] – *Giá trị HHDV bán ra không tính thuế* tại Tờ khai thuế GTGT mẫu số 01/GTGT.

Đối với công thức tính số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu được hoàn đã bỏ chỉ tiêu “số thuế GTGT đầu vào của HH còn tồn kho cuối tháng/quý” đối với trường hợp cơ sở kinh doanh thương mại mua hàng hóa để xuất khẩu.

4. Các doanh nghiệp có phải thực hiện điều chỉnh lại các tờ khai tháng 1 và tháng 2/2015 đối với các trường hợp sau không:

- Trường hợp doanh nghiệp có đồng thời hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế và nộp tờ khai thuế GTGT theo tháng thì có phải thực hiện điều chỉnh lại tỷ lệ xác định thuế GTGT đầu vào hàng hóa, dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế.

- Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu đã kê khai khấu trừ hoặc được hoàn có phải thực hiện điều chỉnh lại tỷ lệ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ không?

- Trường hợp doanh nghiệp phát sinh doanh thu, chi phí bằng ngoại tệ thì các doanh nghiệp có phải kê khai điều chỉnh lại doanh thu tính thuế GTGT đã kê khai tại các tờ khai tháng 1, tháng 2 không?

Trả lời:

Thông tư 26 được ban hành với chủ trương tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp được lựa chọn việc có thực hiện điều chỉnh hay không theo hướng thuận lợi cho doanh nghiệp. Trường hợp còn có vướng mắc, đề nghị Cục thuế báo cáo cụ thể và đề xuất xử lý.

5. Về nội dung hướng dẫn chưa phải điều chỉnh lại số thuế GTGT đã kê khai, đã khấu trừ hoặc hoàn thuế trong trường hợp CSKD đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng phải giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động chưa phát sinh thuế giá trị gia tăng đầu ra của hoạt động kinh doanh chính theo dự án đầu tư chưa được rõ.

Trả lời:

Về nội dung này, tại Nghị định 12 quy định việc “**chưa phải** điều chỉnh lại số thuế GTGT đã kê khai, khấu trừ hoặc hoàn thuế”. Nghị định chưa có quy định các trường hợp cụ thể về thời điểm phải điều chỉnh. Thông tư 26 đã cụ thể hóa 02 trường hợp như sau:

“Trường hợp cơ sở kinh doanh sau khi làm đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản thì đối với số thuế GTGT đã được hoàn thực hiện theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản và quản lý thuế; đối với số thuế GTGT chưa được hoàn thì không được giải quyết hoàn thuế.

Trường hợp cơ sở kinh doanh chấm dứt hoạt động và không phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động kinh doanh chính thì phải nộp lại số thuế đã được hoàn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp có phát sinh bán tài sản chịu thuế

GTGT thì không phải điều chỉnh lại số thuế GTGT đầu vào tương ứng của tài sản bán ra.”

Đề nghị các Cục thuế rà soát trong thực tế, nếu có vướng mắc về nội dung này thì có văn bản báo cáo và đề xuất đề Tổng cục kịp thời báo cáo Bộ.

6. Thông tư 26 đã hướng dẫn trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Tuy nhiên tại Thông tư 39/2014/TT-BTC lại hướng dẫn về đồng tiền ghi trên hóa đơn lại căn cứ theo tỷ giá giao dịch bình quân của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng NNVN công bố tại thời điểm lập hóa đơn.

Trả lời:

Về nội dung này, Thông tư 26 đã bãi bỏ các nội dung quy định về tỷ giá khi xác định doanh thu, giá tính thuế tại các Thông tư ban hành trước ngày 01/01/2015, do đó, từ ngày 01/01/2015, đề nghị thực hiện theo Thông tư 26.

7. Có Cục thuế kiến nghị bỏ mẫu 3.14 (mẫu Đề nghị sử dụng hóa đơn tự in/đặt in) và mẫu 3.15 (mẫu Thông báo về việc sử dụng hóa đơn tự in/đặt in) tại Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Trả lời:

Đề nghị các Cục thuế rà soát các mẫu biểu, nếu cần thiết bỏ để cải cách thủ tục hành chính thì có văn bản gửi Tổng cục đề Tổng cục nghiên cứu, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, sửa đổi.

8. Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định: Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuê nhà, thuê tài sản của cá nhân cho thuê có tổng doanh thu từ kinh doanh trên 100 triệu đồng/năm trở lên, nếu trong hợp đồng thuê có thỏa thuận bên đi thuê là người nộp thuế thì doanh nghiệp có trách nhiệm khấu trừ thuế TNCN 5% trên số tiền thuê và nộp vào tiền thuế vào NSNN. Vậy doanh nghiệp có phải khấu trừ cả thuế GTGT nộp thay không?

Trả lời:

Tổng cục Thuế ghi nhận, tiếp thu, báo cáo Bộ Tài chính để hướng dẫn tại Thông tư về thuế TNCN sắp ban hành.

9. Một số Cục thuế băn khoăn việc bỏ Bảng kê hóa đơn HH, DV mua vào, bán ra sẽ khó khăn cho cơ quan thuế trong việc kiểm tra, phát hiện sai phạm của NNT.

Trả lời:

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, Luật số 71/2014/QH13 đã quy định người nộp thuế không phải gửi Bảng kê hóa đơn HH, DV mua vào, bán ra cùng hồ sơ khai thuế GTGT đến cơ quan thuế để giám giờ khai thuế GTGT cho người nộp

thuế. Tuy nhiên, người nộp thuế phải lưu giữ tất cả hóa đơn, chứng từ thanh toán, vận đơn, hợp đồng và tất cả những chứng từ, tài liệu chứng minh cho hoạt động kinh doanh (doanh thu, chi phí) cùng với các sổ kế toán của doanh nghiệp. Do đó, cơ quan thuế có thể kiểm tra đối chiếu về thuế GTGT được gắn liền với sổ sách kế toán, chứng từ, tài liệu chứng minh giao dịch mua/bán hàng hóa, dịch vụ (khách hàng, nhà cung cấp, ngân hàng, hợp đồng, giấy phép nhập/xuất khẩu, hàng tồn kho, nợ phải trả...) chứ không chỉ là hóa đơn bán hàng.

10. Khái niệm “xây dựng, bán hàng vắng lai” trong Thông tư là từ tỉnh khác đến. Vậy trong nội bộ tỉnh (từ huyện này sang huyện khác) có gọi là vắng lai không? Kiến nghị: Đối với nhà thầu ngoại tỉnh khi xây dựng công trình bằng vốn ngân sách ở huyện nào thì huyện đó được hưởng. Doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng công trình, đề nghị kê khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp, không chia 2% cho từng huyện.

Trả lời:

Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 đã hướng dẫn cụ thể việc phân chia số thuế phải nộp trong các trường hợp công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN liên tỉnh, liên huyện.

11. Thông tư 26 hướng dẫn: Người nộp thuế có rủi ro cao thì lập hóa đơn có mã xác thực gửi cơ quan thuế. Như vậy không thể kiểm soát được. Đề nghị đối với NNT có rủi ro cao thì thực hiện mua hóa đơn.

Trả lời:

Theo hướng dẫn tại Thông tư 26/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2014/TT-BTC: Trường hợp NNT thuộc trường hợp rủi ro cao về thuế thì thực hiện mua hóa đơn của cơ quan thuế hoặc lập hóa đơn điện tử và gửi thông tin trên hóa đơn bằng phương thức điện tử cho cơ quan thuế để nhận mã xác thực hóa đơn từ cơ quan thuế. Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn các trường hợp phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế.

12. Về công thức phân bổ thuế GTGT của hàng hóa xuất khẩu: Xác định tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của thời kỳ xin hoàn là thế nào, là tháng hay quý hoặc cả kỳ hoàn thuế.

Trả lời:

Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu để xác định số thuế GTGT của hàng hóa xuất khẩu được hoàn thuế là doanh thu của kỳ kê khai theo quy định về quản lý thuế.

13. Đối với hóa đơn thanh toán bằng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải thực hiện điều chỉnh việc kê khai, khấu trừ thuế GTGT vào tháng nào: Tháng phát sinh

thanh toán tiền mặt, tháng hết thời hạn thanh toán theo hợp đồng hay tháng kê khai hóa đơn.

Trả lời:

Đối với hóa đơn thanh toán bằng tiền mặt thì cơ sở kinh doanh phải thực hiện kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt.

14. Trong trường hợp trả chậm, trả góp, cơ sở kinh doanh căn cứ vào hợp đồng bằng văn bản để kê khai, khấu trừ thuế GTGT thuế GTGT đầu vào. Khi hết thời hạn theo hợp đồng, cơ sở kinh doanh chưa có chứng từ thanh toán thì có phải kê khai, điều chỉnh không?

Trả lời:

Việc kê khai, điều chỉnh trong trường hợp trên phụ thuộc vào hình thức thanh toán (thanh toán qua ngân hàng hay thanh toán bằng tiền mặt) mà không phụ thuộc vào thời hạn thanh toán ghi trên hợp đồng.

15. Trường hợp doanh nghiệp chỉ kinh doanh mặt hàng phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì có phải nộp Tờ khai thuế GTGT hay không? Vì không phát sinh số thuế phải nộp, không phát sinh thuế được khấu trừ.

Trả lời:

Hiện nay chưa có quy định doanh nghiệp chỉ kinh doanh mặt hàng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì không phải nộp Tờ khai thuế GTGT, do đó, doanh nghiệp chỉ kinh doanh phân bón (là mặt hàng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT từ ngày 01/01/2015) phải nộp Tờ khai thuế GTGT theo quy định hiện hành.

16. Phân bón bán trong nước thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Phân bón xuất khẩu có được áp dụng thuế suất 0% không?

Trả lời:

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC về áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với hàng hóa thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, từ ngày 01/01/2015, phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, khi xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%.

17. Tại khoản 10 Điều 2 Thông tư 26 bổ sung Điều 34a có quy định nghĩa vụ kiểm tra của cơ quan thuế để xác định NNT có thuộc trường hợp không phải nộp tiền chậm nộp không thì:

- Tăng khối lượng công việc cho cơ quan thuế
- Cơ quan thuế chưa rõ phải kiểm tra những nội dung gì

- Bộ phận nào của cơ quan thuế sẽ thực hiện kiểm tra (Kiểm tra hay Quản lý nợ).

Trả lời:

Luật số 71/2014/QH13 quy định về việc không tính tiền chậm nộp cho một số trường hợp. Đây là nội dung quy định mới. Để đảm bảo tính thận trọng trong việc xác định chính xác trường hợp không phải tính tiền chậm nộp, Thông tư đã quy định cơ quan thuế phải thực hiện kiểm tra trong thời gian tối đa 3 ngày làm việc. Với mục đích kiểm tra để ban hành thông báo về việc NNT không phải nộp tiền chậm nộp nên nội dung kiểm tra là các nội dung tại văn bản của NNT gửi cơ quan thuế (mẫu số 01/TCN).

Về việc bộ phận nào sẽ thực hiện kiểm tra, Tổng cục Thuế ghi nhận trong quá trình sửa đổi, bổ sung quy trình quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế.

18. Thông tư 26 đã bãi bỏ khoản 2 Điều 21 Thông tư số 151/2014/TT-BTC về việc gia hạn nộp thuế đối với công trình, hạng mục công trình xây dựng cơ bản được NNT ký trực tiếp với chủ đầu tư do NSNN cấp phát hoặc có nguồn vốn từ NSNN. Vậy doanh nghiệp thực hiện công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN chưa được NSNN thanh toán có thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp tiền thuế không.

Trả lời:

Khoản 10 Điều 2 Thông tư 26 đã hướng dẫn NNT không phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế khi NNT cung ứng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng nguồn NSNN nhưng chưa được đơn vị sử dụng vốn NSNN thanh toán (bao gồm cả trường hợp NNT thực hiện công trình xây dựng cơ bản bằng nguồn vốn NSNN nhưng chưa được NSNN thanh toán).

19. Về đối tượng không chịu thuế GTGT đối với “máy móc, thiết bị chuyên dùng chuyên dùng phục vụ khai thác, bảo quản sản phẩm cho tàu cá có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên làm nghề khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản” khó xác định.

Trả lời:

Tiếp thu ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 26 hướng dẫn về đối tượng không chịu thuế GTGT đối với “máy móc, thiết bị chuyên dùng chuyên dùng phục vụ khai thác, bảo quản sản phẩm cho tàu cá có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên làm nghề khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản”. Trong trường hợp vướng mắc, đề nghị Cục thuế báo cáo cụ thể.

20. Một số quy trình, ứng dụng CNTT còn chưa phù hợp với các Thông tư hướng dẫn về chính sách.

Trả lời:

Hiện nay, Tổng cục Thuế đang thực hiện rà soát các quy trình, ứng dụng CNTT để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các chính sách mới ban hành và sẽ ban hành các quy trình, ứng dụng CNTT tương ứng trong thời gian sớm nhất. *th*